

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố chuẩn hóa Danh mục và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 642/QĐ-BNNMT ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 89/TTr-SNNMT ngày 21 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) được chuẩn hóa và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết TTHC lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2.

- Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Viễn thông Đắk Nông công khai, đồng bộ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; đồng thời, niêm yết, công khai nội dung TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định.

- Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, cập nhật thành phần hồ sơ, trình tự, quy trình thực hiện đối với

thủ tục hành chính kèm theo Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Giao UBND các cấp niêm yết, công khai nội dung TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố TTHC mới ban hành; TTHC sửa đổi, bổ sung; TTHC thay thế và TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các cấp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Stb*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Viễn Thông Đắc Nông;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC, NC.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

aeul
Tôn Thị Ngọc Hạnh

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số **699** /QĐ-UBND ngày **23** /5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

A. DANH MỤC TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy định nội dung TTHC	Cơ quan giải quyết TTHC	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
I	TTHC cấp tỉnh				
1	1.012500	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh
2	1.012501	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
3	1.012502	Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh
4	1.012503	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
5	1.012504	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường



Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy định nội dung TTHC	Cơ quan giải quyết TTHC	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
6	1.012505	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh
7	1.004232	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m3/ngày đêm	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP; - Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 20/01/2025 của HĐND tỉnh Đắk Nông	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh
8	1.004228	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m3/ngày đêm		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh
9	1.004223	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m3/ngày đêm.		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh
10	1.004211	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m3/ngày đêm		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh
11	1.004122	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
12	2.001738	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
13	1.004253	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy định nội dung TTHC	Cơ quan giải quyết TTHC	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
14	1.009669	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh
15	2.001770	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (cấp tỉnh)		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh
16	1.004283	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh
17	1.011516	Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh
18	1.004179	Cấp giấy phép khai thác nước mặt (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP; - Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 20/01/2025 của HĐND tỉnh Đắk Nông	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh
19	1.004167	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh
20	1.011518	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh
21	1.000824	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP; - Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 20/01/2025 của HĐND tỉnh Đắk Nông	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh
22	2.001850	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy định nội dung TTHC	Cơ quan giải quyết TTHC	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
23	1.001740	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là UBND tỉnh)		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh
II TTHC cấp huyện					
1	1.001662	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Ủy ban nhân dân cấp huyện
2	1.001645	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện)		Ủy ban nhân dân cấp huyện	Ủy ban nhân dân cấp huyện

Tổng số: 25 TTHC: 23 TTHC cấp tỉnh, 02 TTHC cấp huyện.

B. NỘI DUNG CHI TIẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
I TTHC cấp tỉnh					
1	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước.	a. Thành phần hồ sơ: Bản chính: Đơn đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép theo Mẫu 11, Phụ lục I Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024; - Các tài liệu khác liên	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Nộp, tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi).	Không quy định	<i>- Đối với trường hợp tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất:</i> + Trường hợp chủ giấy phép đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép thì việc

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
	- Mã TTHC: 1.012500	quan (nếu có). b. Số lượng: 01 bộ	Bước 2: Kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân; Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ. Bước 3: Thẩm định hồ sơ, kiểm tra - Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi có trách nhiệm thẩm định hồ sơ. + Trường hợp đủ điều kiện để chấp thuận tạm dừng giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận; trường hợp không đủ điều kiện để chấp thuận thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo rõ lý do bằng văn bản. + Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 06 ngày làm việc. Bước 4. Quyết định chấp thuận tạm dừng: Căn cứ kết quả thẩm định, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh hồ sơ đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép do tổ chức, cá nhân gửi đến. UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định tạm dừng hiệu lực giấy phép cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp không đủ điều kiện tạm dừng hiệu lực giấy phép phải có văn bản nêu rõ lý do. Bước 5. Trả kết quả:		tạm dừng chỉ được xem xét khi thời gian đề nghị tạm dừng tối thiểu 30 ngày liên tục và chỉ được xem xét tạm dừng tối đa 2 lần trong thời gian hiệu lực của giấy phép đã được cấp. + Hồ sơ đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép phải nộp trước thời điểm đề nghị tạm dừng thăm dò ít nhất 15 ngày; - Đối với trường hợp tạm dừng hiệu lực giấy phép khai thác tài nguyên nước: + Trường hợp chủ giấy phép đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép thì việc tạm dừng chỉ được xem xét khi thời gian đề nghị tạm dừng tối thiểu 60 ngày liên tục và chỉ được xem xét tạm dừng tối đa 2 lần trong thời gian hiệu

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
			Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm phục vụ hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời hạn giải quyết: 23 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 14.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 6 ngày làm việc. - Trung tâm phục vụ hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Nông nghiệp và Môi trường: 17,5 ngày làm việc. - Ủy ban nhân dân tỉnh: 5 ngày làm việc. 3. Kết quả giải quyết: Theo Mẫu 28 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP: Quyết định Về việc chấp thuận tạm dừng hiệu lực Giấy phép khai thác tài nguyên nước (trường hợp chủ giấy phép đề nghị tạm dừng		lực của giấy phép đã được cấp. + Hồ sơ đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép phải nộp trước thời điểm đề nghị tạm dừng khai thác tài nguyên nước ít nhất 30 ngày.
2	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ. - Mã TTHC: 1.012501	a. Thành phần hồ sơ: Bản chính: Đơn đề nghị trả lại giấy phép theo Mẫu 51, Phụ lục II Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024; b. Số lượng: 01 bộ.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Nộp, tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông hoặc Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi). Bước 2: Kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi xem xét, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trường	Không quy định	Không quy định

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
			hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ. Bước 3. Thẩm định và cấp phép: - Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét phê duyệt quyết định chấp thuận trả lại giấy phép. Bước 4. Trả kết quả: - Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm phục vụ hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời hạn giải quyết: 8 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn không quá 4,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, phê duyệt quyết định chấp thuận trả lại giấy phép. - Trung tâm phục vụ hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Nông nghiệp và Môi trường: 7,5 ngày làm việc. 3. Kết quả giải quyết: Theo Mẫu 55, Phụ lục II Nghị định số 54/2024/NĐ-CP: Quyết định Về việc chấp thuận đề nghị trả lại Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất		
3	Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương,	* Trường hợp đăng ký sử dụng nước mặt. a. Thành phần hồ sơ: - Bản chính: Tờ khai đăng ký sử dụng mặt	1. Trình tự thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã gửi thông báo và phát tờ khai đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch cho tổ chức, cá nhân để đăng ký.	Không quy định	Không quy định

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
	rạch - Mã TTHC: 1.012502	nước theo Mẫu 16 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024; <i>* Trường hợp đăng ký đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch.</i> a. Thành phần hồ sơ: - Bản chính: Tờ khai đăng ký đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch để tạo không gian thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan theo Mẫu 17, Phụ lục I kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024;	Trường hợp chưa có công trình, tổ chức, cá nhân phải thực hiện việc đăng ký khai thác trước khi đào, xây dựng công trình. Bước 1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ - Tổ chức, cá nhân hoàn thành tờ khai và nộp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc nộp cho Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp tờ khai cho Ủy ban nhân dân cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm nộp tờ khai đăng ký cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thông qua Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. - Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi). Bước 2. Kiểm tra hồ sơ: Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi nghiên cứu xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ. Bước 3. Thẩm định hồ sơ, kiểm tra: Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xác nhận việc đăng ký và gửi 01 bản cho tổ chức, cá nhân. Bước 4. Xác nhận đăng ký: Căn cứ kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh hồ sơ Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch do tổ chức, cá nhân gửi đến. UBND tỉnh xem xét, ban hành Giấy xác nhận việc đăng ký cho chủ đầu tư. Trường hợp không đủ điều kiện cấp Giấy xác nhận phải có văn bản nêu rõ lý do. Bước 5. Trả kết quả:		

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
			Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm phục vụ hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời hạn giải quyết: 14 ngày làm việc. - Trung tâm phục vụ hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Nông nghiệp và Môi trường: 9,5 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 04 ngày làm việc. 3. Kết quả giải quyết: Kết quả của thủ tục Đăng ký sử dụng mặt nước; đăng ký đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch theo Mẫu 33 và Mẫu 34 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP. - Giấy xác nhận đăng ký sử dụng mặt nước. - Giấy xác nhận Đăng ký đào sông, suối, hồ, ao, kênh, mương, rạch để tạo không gian thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan.		
4	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất - Mã TTHC: 1.012503	a. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị cho ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất; - Phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất; - Sơ đồ, bản vẽ công trình bổ sung nhân tạo nước dưới đất; - Tài liệu pháp lý và kỹ thuật khác có liên quan của dự án (nếu có). b. Số lượng: 01 bộ.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Nộp, tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức, cá nhân lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc bản điện tử qua hệ thống cổng dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm phục vụ hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi). Bước 2: Kiểm tra hồ sơ: Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi nghiên cứu xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ. Bước 3. Thẩm định, kiểm tra và cấp phép	Không quy định	Không quy định

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
			- Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến bằng văn bản về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất gửi tổ chức, cá nhân. Bước 4. Trả kết quả: - Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm phục vụ hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm phục vụ hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Nông nghiệp và Môi trường: 29,5 ngày làm việc. 3. Kết quả giải quyết: Văn bản cho ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất.		
5	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất. - Mã TTHC: 1.012504	a. Thành phần hồ sơ: Báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất bao gồm (nội dung mô tả kết quả vận hành thử nghiệm; đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về lượng nước, chất lượng nước bổ sung nhân tạo). b. Số lượng: 01 bộ.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Nộp, tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức, cá nhân lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc bản điện tử qua hệ thống cổng dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm phục vụ hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi). Bước 2: Kiểm tra hồ sơ: Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi nghiên cứu xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ. Bước 3. Thẩm định và cấp phép: - Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến bằng	Không quy định	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc vận hành thử nghiệm, tổ chức, cá nhân thuộc trường hợp phải nộp báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất.

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
			văn bản đối với kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất và việc đáp ứng yêu cầu để vận hành chính thức gửi tổ chức, cá nhân. Bước 4. Trả kết quả: - Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm phục vụ hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm phục vụ hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Nông nghiệp và Môi trường: 29,5 ngày làm việc. 3. Kết quả giải quyết: Văn bản cho ý kiến đối với kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất và việc đáp ứng yêu cầu để vận hành chính thức		
6	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền - Mã TTHC: 1.012505	a. Thành phần hồ sơ: - Bản chính: Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo Mẫu 57 tại Phụ lục III kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024; - Các tài liệu khác liên quan (nếu có).	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Nộp, tiếp nhận hồ sơ: Chủ giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến tại cổng dịch vụ công đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi). Bước 2: Kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi xem xét, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản thông báo cho Chủ giấy phép. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ. Bước 3. Thẩm định, kiểm tra: + Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức	Không quy định	Không quy định

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
			thẩm định, nếu cần thiết thì thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lại hồ sơ cho chủ giấy phép và thông báo rõ lý do bằng văn bản; Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện thì Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản thông báo cho chủ giấy phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi được bổ sung hoàn chỉnh là 15 ngày. + Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Bước 4: Quyết định Căn cứ kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh hồ sơ đề nghị Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước do tổ chức, cá nhân gửi đến. UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho chủ giấy phép. Trường hợp không đủ điều kiện, trả lại hồ sơ cho chủ giấy phép và thông báo rõ lý do bằng văn bản. Bước 5. Trả kết quả: Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm phục vụ hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời hạn giải quyết: 26 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Thời hạn thẩm định: Trong thời hạn 21 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ. - Trung tâm phục vụ hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Nông nghiệp và Môi trường: 20,5 ngày làm việc;		

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
			- Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc. 3.Kết quả: Theo Mẫu 58 tại Phụ lục III kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP: Quyết định Phê duyệt (hoặc điều chỉnh) tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của (tên chủ giấy phép), khai thác nguồn (nước mặt/nước dưới đất) công trình.....		
7	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm - Mã TTHC: 1.004232	a. Thành phần hồ sơ: - Bản chính: Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu 01, Phụ lục I Nghị định số 54/2024/NĐ-CP. - Đề án thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô từ 200 m³/ngày đêm trở lên theo Mẫu 35, Phụ lục I Nghị định số 54/2024/NĐ-CP; thiết kế giếng thăm dò đối với công trình có quy mô nhỏ hơn 200 m³/ngày đêm theo Mẫu 36, Phụ lục I Nghị định số 54/2024/NĐ-CP. b. Số lượng: 01 bộ	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến tại cổng dịch vụ công đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi). Bước 2. Kiểm tra hồ sơ: - Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ. Bước 3. Thẩm định hồ sơ, kiểm tra: - Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi có trách nhiệm tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thẩm định hồ sơ; nếu cần thiết thì kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định đề án, tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Đối với công trình thăm dò, khai thác nước dưới đất nằm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thì tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan nhà nước quản lý	Theo Quy định tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 20/01/2025 của HĐND tỉnh Đắk Nông	- Có phương án thi công các hạng mục thăm dò nước dưới đất đáp ứng yêu cầu về bảo vệ nước dưới đất và phù hợp với quy định liên quan đến vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất theo quy định tại Điều 31 của Luật Tài nguyên nước; - Bảo đảm thông tin, số liệu sử dụng để lập đề án đầy đủ, chính xác.

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
			công trình thủy lợi về tác động của việc khai thác nước dưới đất của công trình đề nghị cấp phép đến an toàn công trình thủy lợi. + Trường hợp đủ điều kiện cấp phép, tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo rõ lý do bằng văn bản. + Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đề án, Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện đề án. Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày. + Trường hợp phải lập lại đề án, tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nêu rõ những nội dung đề án chưa đạt yêu cầu, phải làm lại và trả lại hồ sơ đề nghị cấp phép. - Bước 4: Cấp giấy phép: Căn cứ kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh hồ sơ đề nghị Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất do tổ chức, cá nhân gửi đến. UBND tỉnh xem xét, Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất cho chủ đầu tư. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép phải có văn bản nêu rõ lý do. Bước 5. Trả kết quả: Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm phục vụ hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời hạn giải quyết: 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định đề án: Trong thời hạn 41,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm		

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
			<i>định đề án.</i> - Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày. - Trung tâm phục vụ hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Nông nghiệp và Môi trường: 39,5 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc. 3. Kết quả: Theo Mẫu 19 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP: Giấy phép thăm dò nước dưới đất.		
8	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm - Mã TTHC: 1.004228	a. Thành phần hồ sơ: - Bản chính: Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép theo Mẫu 02, Phụ lục I Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024; - Báo cáo tình hình thực hiện các quy định trong giấy phép theo Mẫu 37, Phụ lục I Nghị định số 54/2024/NĐ-CP b. Số lượng: 01 bộ	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến tại cổng dịch vụ công đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi). Bước 2. Kiểm tra hồ sơ: - Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ. Bước 3. Thẩm định hồ sơ, kiểm tra - Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi có trách nhiệm tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép và thẩm định hồ sơ; nếu cần thiết thì kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định báo cáo; tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.	Theo Quy định tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 20/01/2025 của HĐND tỉnh Đắk Nông	- Đối với trường hợp gia hạn giấy phép + Việc gia hạn giấy phép thăm dò nước dưới đất phải căn cứ vào các quy định tại Điều 55, Điều 56 và Điều 57 của Luật Tài nguyên nước. + Giấy phép vẫn còn hiệu lực và hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép phải nộp trước thời điểm giấy phép hết hiệu lực ít nhất 45 ngày; + Đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến giấy

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
			+ Trường hợp đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gia hạn, điều chỉnh giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để gia hạn, điều chỉnh giấy phép thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép và thông báo rõ lý do bằng văn bản. + Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện báo cáo, Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện báo cáo. Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày. + Trường hợp phải lập lại báo cáo, Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép nêu rõ những nội dung báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại và trả lại hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép. Bước 4: Cấp giấy phép: Căn cứ kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh hồ sơ đề nghị Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất do tổ chức, cá nhân gửi đến. UBND tỉnh xem xét, cấp giấy phép Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất cho chủ đầu tư. Trường hợp không đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh giấy phép phải có văn bản nêu rõ lý do. Bước 5. Trả kết quả: Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm phục vụ hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời hạn giải quyết: 38 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo: Trong thời hạn 34,5 ngày làm việc, kể từ		phép đã được cấp theo quy định của pháp luật và không có tranh chấp; + Tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép, kế hoạch khai thác tài nguyên nước của tổ chức, cá nhân phù hợp với quy hoạch về tài nguyên nước, quy hoạch tỉnh, vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, khả năng đáp ứng của nguồn nước. - Đối với trường hợp điều chỉnh giấy phép + Trường hợp chủ giấy phép đề nghị điều chỉnh giấy phép thì phải lập hồ sơ điều chỉnh giấy phép theo quy định của Nghị định số 54/2024/NĐ-CP. Thời hạn của giấy phép điều chỉnh là thời hạn còn lại của

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
			ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày. - Trung tâm phục vụ hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Nông nghiệp và Môi trường: 32,5 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc. 3. Kết quả: Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất theo Mẫu 20 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP: Giấy phép thăm dò nước dưới đất (gia hạn/điều chỉnh/cấp lại)		giấy phép đã được cấp trước đó. + Trường hợp ngoài việc điều chỉnh giấy phép, nếu giấy phép thuộc trường hợp cấp lại thì chủ giấy phép thể hiện rõ trong hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép. Việc cấp lại được xem xét đồng thời trong quá trình điều chỉnh giấy phép theo quy định của Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.
9	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm. - Mã TTHC: 1.004223	a. Thành phần hồ sơ: - Bản chính: - Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu 03, Phụ lục I Nghị định số 54/2024/NĐ-CP; - Sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước dưới đất; - Báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất đối với công trình có quy mô từ 200 m³/ngày đêm trở lên theo Mẫu 38, Phụ lục I Nghị định số	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến tại công dịch vụ công đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi). Bước 2. Kiểm tra hồ sơ: - Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân.	Theo Quy định tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 20/01/2025 của HĐND tỉnh	- Việc khai thác tài nguyên nước phù hợp với Quy hoạch về tài nguyên nước; quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có nội dung khai thác, sử dụng tài nguyên nước; khả năng đáp ứng của nguồn nước; khai thác nước dưới đất phù

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
		54/2024/NĐ-CP hoặc báo cáo kết quả thi công giếng khai thác đối với công trình có quy mô nhỏ hơn 200 m³/ngày đêm trong trường hợp chưa có công trình khai thác theo Mẫu 39, Phụ lục I Nghị định số 54/2024/NĐ-CP; báo cáo hiện trạng khai thác đối với trường hợp công trình khai thác nước dưới đất đang hoạt động theo Mẫu 40, Phụ lục I Nghị định số 54/2024/NĐ-CP; - Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước không quá 6 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ, đảm bảo mỗi tầng chứa nước khai thác tối thiểu 1 mẫu. b. Số lượng: 01 bộ	Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ. Bước 3. Thẩm định hồ sơ, kiểm tra - Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi có trách nhiệm tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép và thẩm định hồ sơ; nếu cần thiết thì kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định báo cáo; tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Đối với công trình thăm dò, khai thác nước dưới đất nằm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thì Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan nhà nước quản lý công trình thủy lợi về tác động của việc khai thác nước dưới đất của công trình đề nghị cấp phép đến an toàn công trình thủy lợi. + Trường hợp đủ điều kiện cấp phép, tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo rõ lý do bằng văn bản. + Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện báo cáo, tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện báo cáo. Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày. + Trường hợp phải lập lại báo cáo, tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nêu rõ những nội dung báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại và trả lại hồ sơ đề nghị cấp phép. Bước 4: Cấp giấy phép: Căn cứ kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, Sở Nông nghiệp và Môi		hợp với quy định liên quan đến vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất theo quy định tại Điều 31 của Luật Tài nguyên nước; - Bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra theo quy định của Luật Tài nguyên nước; - Bảo đảm thông tin, số liệu sử dụng để lập báo cáo đầy đủ, chính xác.

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
			trường trình UBND tỉnh hồ sơ Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m³/ngày đêm do tổ chức, cá nhân gửi đến. UBND tỉnh xem xét, Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m³/ngày đêm cho chủ đầu tư. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép phải có văn bản nêu rõ lý do. Bước 5. Trả kết quả: Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm phục vụ hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời hạn giải quyết: 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo: Trong thời hạn 42 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày. - Trung tâm phục vụ hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Nông nghiệp và Môi trường: 39,5 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc 3. Kết quả: Theo Mẫu 21 Phụ lục I Nghị định số 54/2024/NĐ-CP: Giấy phép khai thác nước dưới đất		
10	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày	a. Thành phần hồ sơ: - Bản chính: - Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh giấy phép theo Mẫu 04, Phụ lục I Nghị định số 54/2024/NĐ-CP	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị Gia hạn/điều chỉnh giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến tại cổng dịch vụ công đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm phục vụ hành chính công	Theo Quy định tại Nghị quyết số 01/202	- Đối với trường hợp gia hạn giấy phép + Việc gia hạn giấy phép thăm dò nước dưới đất phải căn cứ vào các quy định tại

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
	đêm - Mã TTHC: 1.004211	- Báo cáo hiện trạng khai thác nước dưới đất và tình hình thực hiện giấy phép theo Mẫu 41, Phụ lục I Nghị định số 54/2024/NĐ-CP. - Sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước dưới đất (trừ trường hợp gia hạn giấy phép khai thác nước dưới đất) b. Số lượng: 01 bộ	chuyển hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi). Bước 2. Kiểm tra hồ sơ: - Trong thời hạn 3 ngày làm việc, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ. Bước 3. Thẩm định hồ sơ, kiểm tra - Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi có trách nhiệm tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép và thẩm định hồ sơ; nếu cần thiết thì kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định báo cáo; tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. + Trường hợp đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gia hạn, điều chỉnh giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để gia hạn, điều chỉnh giấy phép thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép và thông báo rõ lý do bằng văn bản. + Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện báo cáo, Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện báo cáo. Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày. + Trường hợp phải lập lại báo cáo, Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép nêu rõ những nội dung báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại và trả	5/NQ-HĐND ngày 20/01/2025 của HĐND tỉnh Đắk Nông	Điều 55, Điều 56 và Điều 57 của Luật Tài nguyên nước. + Giấy phép vẫn còn hiệu lực và hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép phải nộp trước thời điểm giấy phép hết hiệu lực ít nhất 45 ngày; + Đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến giấy phép đã được cấp theo quy định của pháp luật và không có tranh chấp; + Tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép, kế hoạch khai thác tài nguyên nước của tổ chức, cá nhân phù hợp với quy hoạch về tài nguyên nước, quy hoạch tỉnh, vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
			lại hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép. Bước 4: Cấp giấy phép: Căn cứ kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh hồ sơ đề nghị Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất do tổ chức, cá nhân gửi đến. UBND tỉnh xem xét, Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất cho chủ đầu tư. Trường hợp không đủ điều kiện Gia hạn/điều chỉnh giấy phép phải có văn bản nêu rõ lý do. Bước 5. Trả kết quả: Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm phục vụ hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời hạn giải quyết: 38 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo: Trong thời hạn 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày. - Trung tâm phục vụ hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Nông nghiệp và Môi trường: 32,5 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc. 3. Kết quả: Giấy phép khai thác nước dưới đất (Gia hạn, điều chỉnh, cấp lại lần...)		đất, khả năng đáp ứng của nguồn nước. - Đối với trường hợp điều chỉnh giấy phép + Trường hợp chủ giấy phép đề nghị điều chỉnh giấy phép thì phải lập hồ sơ điều chỉnh giấy phép theo quy định của Nghị định số 54/2024/NĐ-CP. Thời hạn của giấy phép điều chỉnh là thời hạn còn lại của giấy phép đã được cấp trước đó. + Trường hợp ngoài việc điều chỉnh giấy phép, nếu giấy phép thuộc trường hợp cấp lại thì chủ giấy phép thể hiện rõ trong hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép. Việc cấp lại được xem xét đồng thời trong quá trình điều chỉnh giấy phép theo quy định của Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
11	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ. - Mã TTHC: 1.004122	a. Thành phần hồ sơ: - Bản chính: - Đơn đề nghị cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất theo Mẫu 49, Phụ lục II Nghị định số 54/2024/NĐ-CP; - Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính hoặc bản sao chụp có xác nhận của cơ quan cấp văn bằng, chứng chỉ của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật theo quy định của pháp luật và hợp đồng lao động giữa tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép với người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật; - Bản khai kinh nghiệm chuyên môn trong hoạt động khoan nước dưới đất của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Đối với hình thức nộp hồ sơ trên môi trường điện tử, thành phần hồ sơ phải nộp là các bản sao chứng thực điện tử. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi). Bước 2. Kiểm tra hồ sơ: - Trong thời hạn không quá 3 ngày làm việc, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ. Bước 3. Thẩm định hồ sơ, kiểm tra và cấp phép - Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi có trách nhiệm tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức kiểm tra thực tế điều kiện hành nghề, năng lực chuyên môn kỹ thuật của tổ chức, cá nhân hoặc đề nghị cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài nguyên nước địa phương nơi có tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép tiến hành kiểm tra thực tế. Cơ quan được đề nghị kiểm tra có trách nhiệm kiểm tra và trả lời bằng văn bản cho cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn 09 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị kiểm tra. + Trường hợp đủ điều kiện cấp phép, Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt giấy phép. Trường hợp không đủ điều kiện thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo rõ lý do bằng văn bản;	Theo Quy định tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 20/01/2025 của HĐND tỉnh Đắk Nông	Tổ chức, cá nhân hành nghề khoan nước dưới đất quy mô nhỏ và vừa có đủ các điều kiện sau đây: - Có quyết định thành lập tổ chức của cấp có thẩm quyền hoặc một trong các loại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với tổ chức hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với nhóm cá nhân, hộ gia đình do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp. - Người đứng đầu tổ chức hoặc người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật của tổ chức, cá nhân hành nghề (sau đây gọi chung là người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật)

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
		theo Mẫu 52, Phụ lục II Nghị định số 54/2024/NĐ-CP. b. Số lượng: 01 bộ	+ Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra thực tế không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 14 ngày. Bước 4. Trả kết quả: - Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời hạn giải quyết: 24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn không quá 20,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định hồ sơ, cấp giấy phép. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra thực tế không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 14 ngày. - Trung tâm Phục vụ hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Nông nghiệp và Môi trường: 23,5 ngày làm việc. 3. Kết quả: Theo Mẫu 53, Phụ lục II kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP: Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất		phải đáp ứng các điều kiện sau: + Đối với hành nghề khoan nước dưới đất quy mô nhỏ: Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc các ngành địa chất, khoan hoặc công nhân khoan có tay nghề bậc 3/7 hoặc tương đương trở lên. Trường hợp không có một trong các văn bằng quy định nêu trên thì đã trực tiếp thi công ít nhất 3 công trình khoan nước dưới đất; + Đối với hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa: Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc các ngành địa chất, khoan. Đồng thời, đã trực tiếp tham gia lập tối thiểu 01 đề án, báo cáo thăm dò,

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
					thiết kế hệ thống giếng khai thác hoặc chỉ đạo thi công ít nhất 3 công trình khoan nước dưới đất có lưu lượng từ 200 m ³ /ngày đêm trở lên;
12	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ. - Mã TTHC: 2.001738	a. Thành phần hồ sơ: - Bản chính: -Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép theo Mẫu 50, Phụ lục II Nghị định số 54/2024/NĐ-CP; - Trường hợp gia hạn mà có sự thay đổi người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật và đề nghị điều chỉnh còn phải nộp: + Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính hoặc bản sao chụp có xác nhận của cơ quan cấp văn bằng, chứng chỉ của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật theo quy	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Đối với hình thức nộp hồ sơ trên môi trường điện tử, thành phần hồ sơ phải nộp là các bản sao chứng thực điện tử. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi). Bước 2. Kiểm tra hồ sơ: - Trong thời hạn không quá 3 ngày làm việc, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ. Bước 3. Thẩm định hồ sơ, kiểm tra và cấp giấy phép: - Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi có trách nhiệm tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức kiểm tra thực tế điều kiện hành nghề, năng lực chuyên môn kỹ thuật của tổ chức, cá nhân hoặc đề nghị cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài nguyên nước địa	Theo Quy định tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 20/01/2025 của HĐND tỉnh Đắk Nông	Tổ chức, cá nhân hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ có đủ các điều kiện sau đây: - Có quyết định thành lập tổ chức của cấp có thẩm quyền hoặc một trong các loại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với tổ chức hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với nhóm cá nhân, hộ gia đình do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
		định của pháp luật và hợp đồng lao động giữa tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép với người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật. + Bản khai kinh nghiệm chuyên môn trong hoạt động khoan nước dưới đất của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật theo Mẫu 52 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP. b. Số lượng: 01 bộ	phương nơi có tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép tiến hành kiểm tra thực tế. Cơ quan được đề nghị kiểm tra có trách nhiệm kiểm tra và trả lời bằng văn bản cho cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn 09 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị kiểm tra. + Trường hợp đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt gia hạn, điều chỉnh. Trường hợp không đủ điều kiện thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo rõ lý do bằng văn bản; + Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra thực tế không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 05 ngày làm việc. Bước 4. Trả kết quả: Sở Nông nghiệp và Môi trường chuyển giấy phép Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ và hồ sơ kèm theo (nếu có) đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời hạn giải quyết: 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn không quá 13,5 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định hồ sơ gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho tổ chức, cá nhân. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra thực tế không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 05 ngày làm việc. - Trung tâm phục vụ hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Nông nghiệp và Môi trường: 16,5 ngày làm việc;		- Người đứng đầu tổ chức hoặc người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật của tổ chức, cá nhân hành nghề (sau đây gọi chung là người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật) phải đáp ứng các điều kiện sau: + Đối với hành nghề khoan nước dưới đất quy mô nhỏ: Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc các ngành địa chất, khoan hoặc công nhân khoan có tay nghề bậc 3/7 hoặc tương đương trở lên. Trường hợp không có một trong các văn bản quy định nêu trên thì đã trực tiếp thi công ít nhất 3 công trình khoan nước dưới đất; + Đối với hành nghề khoan nước dưới đất

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
			3. Kết quả: Theo Mẫu 54, Phụ lục II Nghị định số 54/2024/NĐ-CP: Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất ((Gia hạn/điều chỉnh/cấp lại lần))		quy mô vừa: Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc các ngành địa chất, khoan. Đồng thời, đã trực tiếp tham gia lập tối thiểu 01 đề án, báo cáo thăm dò, thiết kế hệ thống giếng khai thác hoặc chỉ đạo thi công ít nhất 3 công trình khoan nước dưới đất có lưu lượng từ 200 m ³ /ngày đêm trở lên.
13	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ - Mã TTHC: 1.004253	a. Thành phần hồ sơ: - Bản chính: - Đơn đề nghị cấp lại giấy phép theo Mẫu 51, Phụ lục II Nghị định số 54/2024/NĐ-CP; - Tài liệu chứng minh lý do đề nghị cấp lại giấy phép (đối với trường hợp đổi tên, nhận chuyển nhượng, bàn giao, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức);	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị Cấp lại giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi). Bước 2. Kiểm tra hồ sơ: - Trong thời hạn không quá 3 ngày làm việc, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân.	Không quy định	- Giấy phép bị mất, bị rách nát, hư hỏng; - Tên của chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do đổi tên, nhận chuyển nhượng, bàn giao, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức nhưng không có sự thay đổi các nội dung khác của giấy phép. Trường hợp cấp lại

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
		b. Số lượng: 01 bộ	Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ. Bước 3. Thẩm định và cấp lại giấy phép: - Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi có trách nhiệm nhiên cứu, thẩm định hồ sơ. + Trường hợp cấp lại nếu đủ điều kiện thì tham mưu, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp lại giấy phép. Thời hạn ghi trong giấy phép được cấp lại là thời hạn còn lại theo giấy phép đã được cấp trước đó. + Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp lại không đủ điều kiện, tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo rõ lý do bằng văn bản.. Bước 4. Trả kết quả: - Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm phục vụ hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời hạn giải quyết: 8 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn không quá 4,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, cấp lại giấy phép. - Trung tâm phục vụ hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Nông nghiệp và Môi trường: 7,5 ngày làm việc. 3. Kết quả: Theo Mẫu 54 Phụ lục II Nghị định: Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất ((Gia hạn/điều chỉnh/cấp lại lần))		do chuyển nhượng, bàn giao, sáp nhập, chia tách thì bên nhận chuyển nhượng, bàn giao, sáp nhập, chia tách phải thực hiện thủ tục đề nghị cấp lại giấy phép. Thời hạn ghi trong giấy phép được cấp lại là thời hạn còn lại theo giấy phép đã được cấp trước đó.
14	Tính tiền cấp quyền khai thác tài	a. Thành phần hồ sơ: - Bản chính: - Bản kê khai tính tiền cấp	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ: Chủ giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu	Không quy định	Không quy định

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
	nguyên nước đối với công trình chưa vận hành - Mã TTHC: 1.009669	quyền khai thác tài nguyên nước theo Mẫu 57 tại Phụ lục III Nghị định số 54/2024/NĐ-CP. - Các tài liệu để chứng minh. b. Số lượng: 01 bộ	chính viễn thông hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến tại cổng dịch vụ công đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi). Bước 2. Kiểm tra hồ sơ: - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản thông báo cho Chủ Giấy phép. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ. Bước 3. Thẩm định hồ sơ, kiểm tra: - Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi có trách nhiệm nghiên cứu thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền, nếu cần thiết thì tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. + Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, tham mưu lãnh đạo sở Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lại hồ sơ cho chủ giấy phép và thông báo rõ lý do bằng văn bản; + Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện thì Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản thông báo cho chủ giấy phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi được bổ sung hoàn chỉnh là 15 ngày. Bước 4: Phê duyệt tiền cấp quyền Căn cứ kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh hồ sơ Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên		

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
			nước (công trình chưa vận hành) do tổ chức, cá nhân gửi đến. UBND tỉnh xem xét, phê duyệt tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho chủ giấy phép. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt tiền cấp quyền phải có văn bản nêu rõ lý do. Bước 5. Trả kết quả: - Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm phục vụ hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời hạn giải quyết: 26 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Thời hạn thẩm định: Trong thời hạn 20,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ. - Trung tâm phục vụ hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Nông nghiệp và Môi trường: 20,5 ngày làm việc. - Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc. 3. Kết quả: Theo Mẫu 58 tại Phụ lục III kèm theo Nghị định: QUYẾT ĐỊNH Phê duyệt (hoặc điều chỉnh) tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của (tên chủ giấy phép), khai thác nguồn (nước mặt/nước dưới đất) công trình.....		
15	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (cấp tỉnh) - Mã TTHC:	a. Thành phần hồ sơ: - Bản chính: - Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo Mẫu 57 tại Phụ lục III Nghị định số 54/2024/NĐ-CP	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đồng thời với việc nộp hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm phục vụ hành chính công	Không quy định	Không quy định

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
	2.001770	- Các tài liệu để chứng minh. b. Số lượng: 01 bộ	chuyển hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi). Bước 2. Kiểm tra hồ sơ: Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ. Bước 3. Thẩm định hồ sơ, kiểm tra: Việc kiểm tra, thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được thực hiện đồng thời với việc kiểm tra, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước. - Trường hợp nộp cùng với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước trong thời hạn 45 ngày làm việc, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi có trách nhiệm nghiên cứu thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, đồng thời tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dự thảo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Trường hợp nộp cùng hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước thời hạn 38 ngày làm việc, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi có trách nhiệm nghiên cứu thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, đồng thời tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dự thảo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Bước 4: Phê duyệt tiền cấp quyền: Căn cứ kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh hồ sơ Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (công trình đã vận hành) và dự thảo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước do tổ chức, cá nhân gửi đến. UBND tỉnh xem xét, phê duyệt tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho tổ		

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
			chức, cá nhân. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt tiền cấp quyền phải có văn bản nêu rõ lý do. Bước 5. Trả kết quả: Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm phục vụ hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và Chi Cục thuế khu vực nơi có công trình khai thác. 2. Thời hạn giải quyết: - Trường hợp 45 ngày làm việc (trường hợp nộp cùng với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước); làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm phục vụ hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Nông nghiệp và Môi trường: 39,5 ngày làm việc. - Ủy ban nhân dân tỉnh: 5 ngày làm việc. - Trường hợp 38 ngày (trường hợp nộp cùng hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước) làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm phục vụ hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Nông nghiệp và Môi trường: 32,5 ngày làm việc. - Ủy ban nhân dân tỉnh: 5 ngày làm việc. 3. Kết quả: Theo Mẫu 58 tại Phụ lục III kèm theo Nghị định: QUYẾT ĐỊNH Phê duyệt (hoặc điều chỉnh) tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của (tên chủ giấy phép), khai thác nguồn (nước mặt/nước dưới đất) công trình.....		
16	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước - Mã TTHC: 1.004283	a. Thành phần hồ sơ: - Bản chính: - Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo Mẫu 57 tại Phụ lục III Nghị định số 54/2024/NĐ-CP;	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ: Chủ giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến tại cổng dịch vụ công đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông.	Không quy định	Không quy định

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
		- Các tài liệu để chứng minh. b. Số lượng: 01 bộ	Riêng đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đồng thời với việc nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi). Bước 2. Kiểm tra hồ sơ: - Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản thông báo cho Chủ Giấy phép. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ. Bước 3. Thẩm định hồ sơ, kiểm tra: Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi có trách nhiệm thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền, nếu cần thiết thì tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. + Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lại hồ sơ cho chủ giấy phép và thông báo rõ lý do bằng văn bản + Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện thì Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản thông báo cho chủ giấy phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Bước 4: Phê duyệt tiền cấp quyền: Căn cứ kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh hồ sơ đề nghị Điều chỉnh tiền cấp quyền khai		

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
			thác tài nguyên nước do tổ chức, cá nhân gửi đến. UBND tỉnh xem xét, Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho chủ giấy phép. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền phải có văn bản nêu rõ lý do. Bước 5. Trả kết quả: Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm phục vụ hành chính công để trả kết quả cho chủ giấy phép và Chi Cục thuế khu vực nơi có công trình khai thác. 2. Thời hạn giải quyết: 21 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm phục vụ hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Nông nghiệp và Môi trường: 15,5 ngày làm việc. - Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc. 3. Kết quả: Theo Mẫu 58 tại Phụ lục III kèm theo Nghị định: QUYẾT ĐỊNH Phê duyệt (hoặc điều chỉnh) tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của (tên chủ giấy phép), khai thác nguồn (nước mặt/nước dưới đất) công trình.....		
17	Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển - Mã TTHC: 1.011516	a. Thành phần hồ sơ: - Bản chính: - Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước mặt theo Mẫu 15, Phụ lục I kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP. - Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước biển theo Mẫu 18, Phụ lục I kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.	1. Trình tự thực hiện: - Ủy ban nhân dân cấp xã gửi thông báo và phát tờ khai đăng ký khai thác nước mặt, nước biển cho tổ chức, cá nhân để đăng ký. - Trường hợp chưa có công trình, tổ chức, cá nhân phải thực hiện việc đăng ký khai thác trước khi xây dựng công trình. Bước 1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ: - Tổ chức, cá nhân hoàn thành tờ khai và nộp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc nộp cho Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp tờ khai cho Ủy ban nhân dân cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm nộp tờ khai đăng ký cho Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông). Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Chi cục Tài	Không quy định	Không quy định

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
		b. Số lượng: 01 bộ;	nguyên nước và Thủy lợi). Bước 2. Kiểm tra hồ sơ: Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ. Bước 3. Thẩm định hồ sơ, kiểm tra: - Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh xem xét, xác nhận việc đăng ký và gửi 01 bản cho tổ chức, cá nhân tổ chức. - Riêng với trường hợp công trình khai thác nước là hồ chứa, đập dâng thời hạn giải quyết thủ tục hành chính trong vòng 28 ngày. Bước 4: Xác nhận đăng ký: Căn cứ kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh hồ sơ Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển do tổ chức, cá nhân gửi đến. UBND tỉnh xem xét, Xác nhận Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy xác nhận phải có văn bản nêu rõ lý do. Bước 5. Trả kết quả: - Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm phục vụ hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời hạn giải quyết: * 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm phục vụ hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Nông nghiệp và Môi trường: 9,5 ngày làm việc; - Ủy ban nhân dân tỉnh: 04 ngày làm việc.		

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
			* 28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm phục vụ hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Nông nghiệp và Môi trường: 23,5 ngày làm việc; - Ủy ban nhân dân tỉnh: 04 ngày làm việc. 3. Kết quả: Theo Mẫu 32 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định: Giấy xác nhận đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển		
18	Cấp giấy phép khai thác nước mặt (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024. - Mã TTHC: 1.004179	a. Thành phần: Bản chính: Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu 05, Mẫu 07 Phụ lục I, Nghị định số 54/2024/NĐ-CP. - Đề án khai thác nước theo Mẫu 42, Mẫu 46 (đối với trường hợp công trình chưa khai thác nước), Mẫu 43, Mẫu 47 (đối với trường hợp công trình đã khai thác nước), Mẫu 44 (đối với trường hợp công trình thủy lợi gồm: hồ chứa, đập dâng, trạm bơm, cống thủy lợi,... vận hành trước năm 2013), Phụ lục I, Nghị định số 54/2024/NĐ-CP. - Sơ đồ vị trí công trình khai thác nước;	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến tại công dịch vụ công đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi). Bước 2. Kiểm tra, thẩm định hồ sơ: - Trong thời hạn 3 ngày làm việc, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ. Bước 3. Thẩm định hồ sơ, kiểm tra: - Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi có trách nhiệm tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thẩm định hồ sơ; nếu cần thiết thì kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định đề án, tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. + Trường hợp đủ điều kiện cấp phép, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện	Theo Quy định tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 20/01/2025 của HĐND tỉnh Đắk Nông	- Đã hoàn thành việc lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân có liên quan (đối với trường hợp phải lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 3 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP). - Việc khai thác tài nguyên nước phù hợp với Quy hoạch về tài nguyên nước; quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có nội dung khai thác, sử dụng tài nguyên nước; khả năng đáp

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
		- Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước không quá 6 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ (trừ khai thác nước biển; trừ khai thác nước mặt cho thủy điện, làm mát máy, thiết bị, tạo hơi, gia nhiệt, ngăn mặn, tạo nguồn, chống ngập, tạo cảnh quan, thi công công trình). - Hồ sơ lấy ý kiến và văn bản tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến cộng đồng (đối với trường hợp phải lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 3 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP). b. số lượng hồ sơ: 01 bộ	để cấp phép thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo rõ lý do bằng văn bản. + Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đề án, Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện đề án. Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày. + Trường hợp phải lập lại đề án, Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nêu rõ những nội dung đề án chưa đạt yêu cầu, phải làm lại và trả lại hồ sơ đề nghị cấp phép. Bước 4: Cấp giấy phép: Căn cứ kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh hồ sơ đề nghị Cấp giấy phép khai thác nước mặt do tổ chức, cá nhân gửi đến. UBND tỉnh xem xét, Cấp giấy phép khai thác nước mặt cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép khai thác nước mặt phải có văn bản nêu rõ lý do. Bước 5. Trả kết quả: Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm phục vụ hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời hạn giải quyết: 45 ngày - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định đề án: Trong thời hạn 42 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.		ứng của nguồn nước; - Bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra theo quy định của Luật Tài nguyên nước; - Bảo đảm thông tin, số liệu sử dụng để lập đề án phải đầy đủ, chính xác. - Riêng đối với trường hợp khai thác nước mặt có xây dựng đập, hồ chứa trên sông, suối ngoài các điều kiện quy định ở trên còn phải đáp ứng các điều kiện sau: + Việc thiết kế và bố trí tổng thể công trình đầu mối phải có các hạng mục công trình để bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu theo quy định tại Điều 24

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
			- Trung tâm phục vụ hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Nông nghiệp và Môi trường: 39,5 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc. 3. Kết quả: Kết quả của thủ tục Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP) theo Mẫu 23, Mẫu 25 Phụ lục I Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.		của Luật Tài nguyên nước, xả nước gia tăng về hạ du khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, sử dụng dung tích chết của hồ chứa trong trường hợp hạn hán, thiếu nước nghiêm trọng, bảo đảm sự di cư của các loài cá, sự đi lại của phương tiện giao thông thủy; + Có phương án về thiết bị, nhân lực để quan trắc khí tượng thủy văn, dự báo lượng nước đến hồ, vận hành hồ chứa, quan trắc, giám sát khai thác tài nguyên nước; + Có quy trình vận hành hồ chứa theo quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước đối với trường hợp đã có công trình.
19	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác	a. Thành phần: Bản chính: Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp	Theo Quy định tại	- Đối với trường hợp gia hạn giấy phép + Việc gia hạn giấy phép

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
	nước mặt, nước biển. - Mã TTHC: 1.004167	giấy phép theo Mẫu 06, Mẫu 08 Phụ lục I, Nghị định số 54/2024/NĐ-CP; Đề án khai thác nước và tình hình thực hiện giấy phép theo Mẫu 45, Mẫu 48 Phụ lục I, Nghị định số 54/2024/NĐ-CP; Sơ đồ vị trí công trình khai thác nước (trừ trường hợp gia hạn giấy phép khai thác nước mặt, nước biển). b. số lượng hồ sơ: 01 bộ	hoặc thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến tại cổng dịch vụ công đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi). Bước 2. Kiểm tra hồ sơ: - Trong thời hạn không quá 3 ngày làm việc, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ. Bước 3. Thẩm định và cấp phép: - Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi có trách nhiệm tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép và thẩm định hồ sơ; nếu cần thiết thì kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định đề án, tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. + Trường hợp đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gia hạn, điều chỉnh giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để gia hạn, điều chỉnh giấy phép thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép và thông báo rõ lý do bằng văn bản. + Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đề án, Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện đề án. Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.	Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 20/01/2025 của HĐND tỉnh Đắk Nông	khai thác nước mặt, nước biển phải căn cứ vào các quy định tại Điều 55, Điều 56 và Điều 57 của Luật Tài nguyên nước. + Giấy phép vẫn còn hiệu lực và hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép phải nộp trước thời điểm giấy phép hết hiệu lực ít nhất 45 ngày; + Đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến giấy phép đã được cấp theo quy định của pháp luật và không có tranh chấp; + Tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép, kế hoạch khai thác tài nguyên nước của tổ chức, cá nhân phù hợp với quy hoạch về tài nguyên nước, quy hoạch tỉnh, khả năng đáp ứng của

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
			+ Trường hợp phải lập lại đề án, Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép nêu rõ những nội dung đề án chưa đạt yêu cầu, phải làm lại và trả lại hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép. Bước 4: Cấp giấy phép: Căn cứ kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh hồ sơ Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt do tổ chức, cá nhân gửi đến. UBND tỉnh xem xét, Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp không đủ điều kiện cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép phải có văn bản nêu rõ lý do. Bước 5. Trả kết quả: Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm phục vụ hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời hạn giải quyết: 38 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định đề án: Trong thời hạn 34,5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày. - Trung tâm phục vụ hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Nông nghiệp và Môi trường: 32,5 ngày làm việc; - Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc. 3. Kết quả: Theo Mẫu 24, Mẫu 26 Phụ lục I Nghị định: Giấy phép khai thác nước mặt (Gia hạn/điều chỉnh/cấp lại lần....)		nguồn nước. - Đối với trường hợp điều chỉnh giấy phép + Trường hợp chủ giấy phép đề nghị điều chỉnh giấy phép thì phải lập hồ sơ điều chỉnh giấy phép theo quy định của Nghị định số 54/2024/NĐ-CP. Thời hạn của giấy phép điều chỉnh là thời hạn còn lại của giấy phép đã được cấp trước đó. + Trường hợp ngoài việc điều chỉnh giấy phép, nếu giấy phép thuộc trường hợp cấp lại thì chủ giấy phép thể hiện rõ trong hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép. Việc cấp lại được xem xét đồng thời trong quá trình điều chỉnh giấy phép theo quy định của Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
20	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước - Mã TTHC: 1.011518	a. Thành phần: Bản chính: Đơn đề nghị trả lại giấy phép theo Mẫu 10 Phụ lục I, Nghị định số 54/2024/NĐ-CP; - Tài liệu chứng minh việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và các nghĩa vụ khác có liên quan (nếu có). b. số lượng hồ sơ: 01 bộ	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi). Bước 2. Kiểm tra hồ sơ: - Trong thời hạn 3 ngày làm việc, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ. Bước 3. Thẩm định hồ sơ, kiểm tra: - Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi có trách nhiệm thẩm định hồ sơ. + Trường hợp đủ điều kiện để chấp thuận đề nghị trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước, tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quyết định; trường hợp không đủ điều kiện để chấp thuận thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo rõ lý do bằng văn bản. + Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ, tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại giấy phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 6	Không quy định	Không quy định

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
			ngày làm việc. Bước 4: Quyết định chấp thuận: Căn cứ kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh hồ sơ đề nghị Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước do tổ chức, cá nhân gửi đến. UBND tỉnh xem xét, ban hành quyết định chấp thuận Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp không đủ điều kiện trả lại giấy phép phải có văn bản nêu rõ lý do. Bước 5. Trả kết quả: Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm phục vụ hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời hạn giải quyết: 23 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 19,5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 6 ngày làm việc. - Trung tâm phục vụ hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Nông nghiệp và Môi trường: 17,5 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc. 3. Kết quả: Theo Mẫu 27 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định: QUYẾT ĐỊNH Về việc chấp thuận đề nghị trả lại Giấy phép thăm dò nước dưới đất/Giấy phép khai thác tài nguyên nước		

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
21	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước - Mã TTHC: 1.000824	a. Thành phần: Bản chính: Đơn đề nghị cấp lại giấy phép theo Mẫu 09 Phụ lục I, Nghị định số 54/2024/NĐ-CP. - Tài liệu chứng minh lý do đề nghị cấp lại giấy phép (đối với trường hợp đổi tên, nhận chuyển nhượng, bàn giao, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức). Đối với trường hợp cấp lại giấy phép do chuyển nhượng, hồ sơ còn phải bao gồm giấy tờ chứng minh việc chuyển nhượng công trình, việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính liên quan đến hoạt động khai thác nước và các tài liệu có liên quan (nếu có). b. số lượng hồ sơ: 01 bộ	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi). Bước 2. Kiểm tra hồ sơ: - Trong thời hạn không quá 3 ngày làm việc, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ. Bước 3. Thẩm định hồ sơ, kiểm tra: - Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi có trách nhiệm thẩm định hồ sơ. + Trường hợp đủ điều kiện để cấp lại, tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp lại giấy phép + Trường hợp không đủ điều kiện để cấp lại giấy phép thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép và thông báo rõ lý do bằng văn bản. Bước 4: Cấp lại giấy phép: Căn cứ kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước do tổ chức, cá nhân gửi đến. UBND tỉnh xem xét, cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp không	Theo Quy định tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 20/01/2025 của HĐND tỉnh Đắk Nông	Không quy định

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
			đủ điều kiện cấp lại giấy phép phải có văn bản nêu rõ lý do. Bước 5. Trả kết quả: - Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm phục vụ hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời hạn giải quyết: 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 13,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ. - Trung tâm phục vụ hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Nông nghiệp và Môi trường: 13,5 ngày làm việc; - Ủy ban nhân dân tỉnh: 03 ngày làm việc. 3. Kết quả: Kết quả của thủ tục Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước theo Mẫu 20, Mẫu 22, Mẫu 24, Mẫu 26 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định		
22	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện - Mã TTHC: 2.001850	a) Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bản phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện (nội dung phương án theo quy định khoản 3 Điều 28 Nghị định 53/2024/NĐ-CP).	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa đề nghị thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi). Bước 2. Kiểm tra, thẩm định hồ sơ:	Không quy định	Không quy định

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
			- Trong thời hạn 7 ngày làm việc, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản thông báo cho tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ. Bước 3. Thẩm định hồ sơ, kiểm tra: - Trong thời hạn 42 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi có trách nhiệm tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường lấy ý kiến của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có hồ chứa, các cơ quan, đơn vị có liên quan; nếu cần thiết thì tiến hành tổ chức kiểm tra thực địa, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc, các cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đến Sở Nông nghiệp và Môi trường. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp ý kiến và gửi tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa để hoàn thiện. Tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa có trách nhiệm tiếp thu, giải trình các ý kiến, hoàn thiện hồ sơ. Thời gian bổ sung, hoàn thiện phương án không tính vào thời gian thẩm định phương án. + Trường hợp đủ điều kiện, tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án cấm mốc; + Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt thì tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lại phương án cho tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa và thông báo bằng văn bản cho tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa biết và nêu rõ lý do. Bước 4: Quyết định phê duyệt phương án: Căn cứ kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án cấm mốc		

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
			giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện do tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa gửi đến. UBND tỉnh xem xét, ban hành quyết định phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện cho tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt phương án phải có văn bản nêu rõ lý do. Bước 5. Trả kết quả: Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm phục vụ hành chính công để trả kết quả cho tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa. 2. Thời hạn giải quyết: 49 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: trong thời hạn 42 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phương án đạt yêu cầu quy định, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm lấy ý kiến của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có hồ chứa, các cơ quan, đơn vị có liên quan; nếu cần thiết thì tiến hành tổ chức kiểm tra thực địa, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa. - Trung tâm phục vụ hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Nông nghiệp và Môi trường: 43,5 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc. 3. Kết quả: Quyết định phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện		
23	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ	Thành phần , số lượng hồ sơ: Không quy định	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đầu tư dự án gửi văn bản lấy ý kiến kèm theo tài liệu, nội dung thông tin (theo khoản 3 Điều 3 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP) đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông.	Tổ chức, cá nhân đầu tư dự án chi trả	Không quy định

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
	quan tổ chức lấy ý kiến là UBND tỉnh) - Mã TTHC: 1.001740		Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm phục vụ hành chính công chuyên hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi). Bước 2. Kiểm tra hồ sơ: - Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi có trách nhiệm kiểm tra, xem xét tính đầy đủ của tài liệu, nội dung thông tin cung cấp để tổ chức lấy ý kiến; hướng dẫn bổ sung các số liệu, báo cáo, thông tin về dự án (nếu cần thiết). Bước 3. Thẩm định hồ sơ, kiểm tra: - Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi có trách nhiệm tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp, đối thoại trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng. <i>Cá nhân đầu tư dự án có trách nhiệm cung cấp bổ sung các số liệu, báo cáo, thông tin về dự án nếu có yêu cầu và trực tiếp báo cáo, thuyết minh, giải trình tại các cuộc họp lấy ý kiến để làm rõ các vấn đề liên quan đến dự án.</i> + Chi cục Tài nguyên nước và Thủy lợi tổng hợp ý kiến, tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân đầu tư dự án. <i>Tổ chức, cá nhân đầu tư dự án có trách nhiệm tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý. Hồ sơ lấy ý kiến và văn bản tổng hợp tiếp thu, giải trình được gửi kèm theo hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác tài nguyên nước.</i> Bước 4: Thông báo kết quả: Căn cứ kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh hồ sơ Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân do tổ chức, cá nhân gửi đến. UBND tỉnh xem xét, ban hành văn bản thông báo kết quả tổng hợp các ý kiến góp ý cho chủ đầu tư. Trường hợp không đủ điều kiện ban hành văn bản thông báo kết quả phải có văn bản nêu rõ lý do.		

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
			Bước 5. Trả kết quả: - Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm phục vụ hành chính công để trả văn bản tổng hợp các ý kiến góp ý cho tổ chức, cá nhân đầu tư dự án. 2. Thời hạn giải quyết: 56 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm phục vụ hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Nông nghiệp và Môi trường: 48,5 ngày làm việc. - Ủy ban nhân dân tỉnh: 07 ngày làm việc 3. Kết quả: Văn bản tổng hợp các ý kiến góp ý		
II TTHC cấp huyện					
1	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất - Mã TTHC: 1.001662	a) Thành phần hồ sơ - 02 Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất (đối với trường hợp khai thác nước cho các mục đích với quy mô không vượt quá 10 m ³ /ngày đêm, trừ hộ gia đình khai thác nước dưới đất để sử dụng cho sinh hoạt của mình) theo Mẫu 13 phụ lục I Nghị định số 54/2024/NĐ-CP. - 02 Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất (đối với trường hợp sử dụng nước dưới đất tự chảy	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ: - Tổ chức, cá nhân nộp 02 tờ khai cho Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp cho Ủy ban nhân dân cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm nộp tờ khai cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. <i>Trường hợp chưa có công trình khai thác nước dưới đất, tổ chức, cá nhân phải thực hiện việc đăng ký trước khi xây dựng công trình.</i> Bước 2: Kiểm tra, xác nhận tờ khai: Kể từ ngày nhận được tờ khai của tổ chức, cá nhân từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra nội dung thông tin, xác nhận vào tờ khai và gửi 01 bản cho tổ chức, cá nhân. Bước 3. Trả kết quả: Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi tờ khai đã được xác nhận cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để trả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời hạn giải quyết: 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:	Không quy định	Không quy định

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
		trong moong khai thác khoáng sản để tuyển quặng, bơm hút nước để tháo khô mỏ) theo Mẫu 14 phụ lục I Nghị định số 54/2024/NĐ-CP. b. Số lượng hồ sơ:	3. Kết quả: Kết quả thủ tục hành chính xác nhận tờ khai đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất theo Mẫu 13, Mẫu 14 phụ lục I Nghị định số 54/2024/NĐ-CP		
2	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện) - Mã TTHC: 1.001645	Thành phần , số lượng hồ sơ: Không quy định	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Nộp và tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đầu tư dự án gửi văn bản lấy ý kiến kèm theo tài liệu, nội dung thông tin (theo khoản 3 Điều 3 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP) đến Ủy ban nhân dân cấp huyện và Phòng Nông nghiệp và Môi trường. Bước 2: Kiểm tra hồ sơ Phòng Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, xem xét tính đầy đủ của tài liệu, nội dung thông tin cung cấp để tổ chức lấy ý kiến; hướng dẫn bổ sung các số liệu, báo cáo, thông tin về dự án (nếu cần thiết). Bước 3: Thực hiện lấy ý kiến và gửi văn bản trả lời + Phòng Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp, đối thoại trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng. <i>Cá nhân đầu tư dự án có trách nhiệm cung cấp bổ sung các số liệu, báo cáo, thông tin về dự án nếu có yêu cầu và trực tiếp báo cáo, thuyết minh, giải trình tại các cuộc họp lấy ý kiến để làm rõ các vấn đề liên quan đến dự án.</i> + Phòng Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp ý kiến trình Ủy ban nhân dân cấp huyện để gửi cho tổ chức, cá nhân đầu tư dự án.	Không quy định	Không quy định

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Kết quả giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện
			<i>Tổ chức, cá nhân đầu tư dự án có trách nhiệm tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý. Hồ sơ lấy ý kiến và văn bản tổng hợp tiếp thu, giải trình được gửi kèm theo hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác tài nguyên nước.</i> Bước 4. Trả kết quả: Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi văn bản tổng hợp các ý kiến góp ý cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện để trả cho tổ chức, cá nhân đầu tư dự án. 2. Thời hạn giải quyết: 42 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: 3. Kết quả: Văn bản tổng hợp các ý kiến góp ý		